

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 144/2017/HSPT
Ngày 26 tháng 9 năm 2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Thành Trung**.

Các Thẩm phán:

- Bà **Trần Thị Kim Hải**;
- Ông **Nguyễn Hồng Tuấn**.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Trịnh Thị Biên** - Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông **Phạm Bai** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 155/2017/HSPT ngày 22 tháng 8 năm 2017, đối với bị cáo Đào Toàn T và các bị cáo khác, do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 23/2017/HSST ngày 28 tháng 7 năm 2017, của Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Đào Toàn T, sinh năm 1985, tại: Khánh Hòa; trú tại: Tổ dân phố H, phường C, thành phố D, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 2/12; con ông Đào Văn B và bà Hồ Thị Yến N; chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam.

Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1975, tại: Phú Yên; trú tại: Tổ dân phố H1, phường C, thành phố D, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 5/12; con ông Nguyễn N và bà Ngô Thị T; có chồng và có 3 con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam.

Có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Thị L, sinh năm 1979, tại: Bến Tre; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ X, ấp B, xã Đ, huyện E, tỉnh Bến Tre; chỗ ở: Tổ dân phố H1, phường C, thành phố D, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn:

1/12; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị H (lý lịch và danh bản ghi: Trần Thị H); có chồng và có 02 người con.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Tại bản án hình sự phúc thẩm số 173/2016/HSPT ngày 26 tháng 9 năm 2016, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử phạt Nguyễn Thị L 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm kể từ ngày 26 tháng 9 năm 2016, về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam.

Có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ ngày 30 tháng 12 năm 2016, Đào Toàn T điện thoại rủ Nguyễn Thị Đ và Nguyễn Thị L đi trộm cắp sắt ở các công trình đang xây dựng dọc đại lộ N ở huyện H, tỉnh Khánh Hòa để bán lấy tiền tiêu xài, Đ và L đồng ý.

T điều khiển xe mô tô biển số 79L1-2589, Đ điều khiển xe mô tô biển số 79C1-130.64 và L điều khiển xe mô tô biển số 79N2-5311 chạy dọc đại lộ N. Khi đi đến một công trình xây dựng trước cây xăng quốc tế C thuộc phường C, thành phố D, tỉnh Khánh Hòa, cả ba dừng xe đi bộ vào trong lấy 12 cây sắt dài 1,5m, đường kính 1,6 cm; 28 cây sắt dài 2m, đường kính 0,8cm; 01 cây xà beng và một số sắt vụn mang ra ngoài cất giấu.

Khoảng 2 giờ 00 sáng cùng ngày, cả 03 tiếp tục điều khiển xe mô tô đi đến khu vực công trình xây dựng Euro Windows thuộc thôn C, xã H, huyện H, tỉnh Khánh Hòa. Quan sát thấy trong lán trại không có người trông coi, cả 03 dừng xe đi bộ vào trong, thấy trong 02 bao tải nilon có máy cắt sắt màu đỏ hiệu MAKTEC MT241 và 01 máy uốn kim loại gắn mô tơ màu xanh là tài sản của anh Nguyễn Tiến V đang làm việc tại công trình này. Cả 03 khiêng 02 máy ra ngoài chỗ dừng xe. Sau khi lấy được tài sản, T điều khiển xe mô tô chở máy uốn kim loại, Đ chở máy cắt sắt, tất cả cùng về lại chỗ công trình trước cây xăng quốc tế C thuộc phường C, thành phố D, tỉnh Khánh Hòa để L chở số sắt đã lấy lúc đầu về. Khi đi đến đoạn Quốc lộ 1A thuộc phường C, thành phố D thì bị lực lượng Công an phường tuần tra phát hiện, Đ để lại tang vật bỏ trốn, T và L được đưa về Công an phường để làm việc.

Tại Kết luận định giá tài sản số 01/KLĐG ngày 11 tháng 01 năm 2017, Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Cam Lâm kết luận: Máy cắt sắt và máy uốn kim loại của anh Nguyễn Tiến V có giá trị 2.340.000 đồng (hai triệu ba trăm bốn mươi nghìn đồng).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 23/2017/HSST ngày 28 tháng 7 năm 2017 Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa đã quyết định:

- Áp dụng Khoản 1 Điều 138; các Điểm g, h, p Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Đào Toàn T và Nguyễn Thị Đ;

- Áp dụng Khoản 1 Điều 138; Điểm g, p Khoản 1 Điều 46; Điểm g (tái phạm) Khoản 1 Điều 48; Điều 51 và Điều 60 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị L,

- Xử phạt bị cáo Đào Toàn T 09 (chín) tháng tù; bị cáo Nguyễn Thị Đ 06 (sáu) tháng tù, đều về tội “Trộm cắp tài sản”;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L 09 (chín) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp với hình phạt 06 (sáu) tháng tù tại bản án hình sự phúc thẩm số 173/2016/HSPT ngày 26 tháng 9 năm 2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, buộc bị cáo Nguyễn Thị L phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù.

- Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, vật chứng, án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo.

Riêng vụ trộm cắp sắt ở phường C, thành phố D, tỉnh Khánh Hòa, chưa xác định được người bị hại, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố D đang tiến hành điều tra theo thẩm quyền.

Ngày 01 tháng 8 năm 2017, các bị cáo đều kháng cáo bản án sơ thẩm, trong đó: Bị cáo Đào Toàn T đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giảm hình phạt và được hưởng án treo; bị cáo Nguyễn Thị Đ đề nghị được hưởng án treo; bị cáo Nguyễn Thị L đề nghị được giảm hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đề nghị Hội đồng xét xử:

- Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đào Toàn T và Nguyễn Thị L;
- Giữ nguyên mức phạt tù và cho hưởng án treo đối với bị cáo Nguyễn Thị Đ.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY:

- Về thủ tục tố tụng:

Các bị cáo kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn luật định, nên kháng cáo của họ được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

- Xét kháng cáo của bị cáo:

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Đào Toàn T, Nguyễn Thị Đ và Nguyễn Thị L đã khai nhận hành vi mà các bị cáo đã thực hiện đúng như bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai của các bị cáo cũng phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại trong vụ án và các chứng cứ khác do Cơ quan cảnh sát điều tra thu thập được. Như vậy, đủ cơ sở để kết luận:

Ngày 30 tháng 12 năm 2016, tại khu vực công trình xây dựng Euro Windows - thuộc thôn C, xã H, huyện H, tỉnh Khánh Hòa, Đào Toàn T, Nguyễn

Thị Đ và Nguyễn Thị L đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của anh Nguyễn Tiến V một Máy cắt sắt và một máy uốn kim loại có tổng giá trị 2.340.000 đồng (hai triệu ba trăm bốn mươi nghìn đồng). Hành vi đó của các bị cáo đã có đủ các yếu tố cần thiết cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an. Ngoài hành vi trộm cắp tài sản và bị xử lý trong vụ án này, các bị cáo còn thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản trên địa bàn thành phố D, tỉnh Khánh Hòa và đang được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D tiến hành điều tra theo thẩm quyền. Vì vậy, cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội để giáo dục họ ý thức tuân theo pháp luật, giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm.

Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm khi quyết định hình phạt đã xem xét về nhân thân; cân nhắc tính chất, mức độ và vai trò của từng bị cáo trong vụ án; đã áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho mỗi bị cáo. Ngoài các tình tiết mà cấp sơ thẩm đã áp dụng, không có thêm tình tiết giảm nhẹ nào khác để giảm hình phạt hoặc cho hưởng án treo theo kháng cáo của các bị cáo.

- Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị, Tòa án cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào Điểm a Khoản 2 Điều 248 của Bộ luật Tố tụng Hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đào Toàn T, Nguyễn Thị L và Nguyễn Thị Đ; giữ nguyên bản án sơ thẩm:

- Áp dụng Khoản 1 Điều 138; các Điểm g, h, p Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Đào Toàn T và Nguyễn Thị Đ;

- Áp dụng Khoản 1 Điều 138; Điểm g, p Khoản 1 Điều 46; Điểm g (tái phạm) Khoản 1 Điều 48; Điểm a Khoản 1 Điều 50; Khoản 2 Điều 51 và Khoản 5 Điều 60 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị L,

- Xử phạt bị cáo Đào Toàn T 09 (chín) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Đ 06 (sáu) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L 09 (chín) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp với hình phạt của bản án hình sự phúc thẩm số 173/2016/HSPT ngày 26 tháng 9 năm 2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, buộc bị cáo Nguyễn Thị L phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

2. Về án phí:

- Bị cáo Đào Toàn T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí

hình sự phúc thẩm.

- Bị cáo Nguyễn Thị L phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

- Bị cáo Nguyễn Thị Đ phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- TAND huyện Cam Lâm;
- VKSND huyện Cam Lâm;
- Công an huyện Cam Lâm;
- Chi cục THA dân sự huyện Cam Lâm;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thành Trung